

## TRANG PHỤC NGƯỜI DAO ĐỎ (TẢ PHÌN, LÀO CAI): THỰC HÀNH VĂN HÓA VÀ THƯƠNG THỎA VỀ BẢN SẮC

Điền Thị Hoa Hồng<sup>1</sup>

**Tóm tắt:** Bài viết tiếp cận trang phục của người Dao đỏ tại Tả Phìn (Lào Cai) như một thực hành văn hóa gắn liền với đời sống thường nhật, nơi cá nhân và cộng đồng trực tiếp tham gia vào quá trình tạo tác và tái định nghĩa giá trị. Nghiên cứu cho thấy việc sử dụng trang phục không tuân theo khuôn mẫu cố định mà diễn ra linh hoạt trong các quan hệ gia đình và bối cảnh kinh tế - xã hội rộng lớn. Những biến đổi về chất liệu, kỹ thuật hay hoa văn không làm xói mòn bản sắc, mà là kết quả của quá trình thương thảo liên tục giữa ý thức bồi đắp giá trị tự thân và năng lực thích ứng với những cấu trúc xã hội đang biến đổi. Từ đó, bài viết lập luận rằng trang phục không chỉ là dấu hiệu nhận diện tộc người, mà còn là không gian để chủ thể chủ động tái cấu trúc và biểu đạt bản sắc theo những cách phù hợp với bối cảnh đương đại.

**Từ khoá:** trang phục Dao đỏ; Tả Phìn (Lào Cai); thương thảo bản sắc; tính chủ thể; thực hành văn hóa.

### 1. MỞ ĐẦU

Tả Phìn, một xã vùng cao thuộc thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai, là địa bàn cư trú lâu đời của cộng đồng người Dao đỏ với những giá trị văn hóa tộc người đậm nét. Trong đời sống của họ, trang phục không chỉ đơn thuần là vật chất che thân mà còn là biểu tượng sống động phản ánh lịch sử di cư, tư duy thẩm mỹ và cấu trúc xã hội đặc thù. Tuy nhiên, trước sức ép của kinh tế thị trường cùng sự bùng nổ của ngành du lịch, diện mạo trang phục người Dao đỏ tại đây đang trải qua những biến động sâu sắc. Thực trạng này đặt ra thách thức cho các góc nhìn truyền thống vốn thường mặc định trang phục tộc người là một chỉnh thể tĩnh tại và bất biến theo thời gian.

Quan sát thực tế tại địa phương cho thấy việc tạo tác và sử dụng trang phục hiện nay đã thoát ly khỏi những khuôn mẫu cố định. Sự chuyển dịch từ chất liệu vải tự dệt sang vải công nghiệp, từ kỹ thuật khâu tay thủ công sang may máy hay việc giản lược các hệ thống hoa văn phức tạp đã trở thành một phần của đời sống đương đại. Những biến đổi này không nên được nhìn nhận một cách đơn giản là sự xói mòn bản sắc, mà thực chất là quá trình thích ứng đầy chủ động của chủ thể văn hóa. Người phụ nữ Dao đỏ tại Tả Phìn đã khéo léo lồng ghép việc làm trang phục vào nhịp độ sinh kế hằng ngày, đồng thời không ngừng cân nhắc giữa giá trị truyền thống và tính thực dụng để phù hợp với các điều kiện xã hội mới.

Những biến đổi của trang phục trong bối cảnh hiện nay cho thấy trang phục không chỉ thay đổi về hình thức mà còn gắn với cách cá nhân và cộng đồng thể hiện bản sắc của

<sup>1</sup> Trường Đại học Mở Hà Nội

mình trong một không gian tương tác đa chiều. Tại đây, trang phục đóng vai trò như một phương tiện giao tiếp chiến lược, nơi bản sắc thường xuyên được thương thảo và tái cấu trúc nhằm đáp ứng cả nhu cầu nội tại lẫn những tác động từ môi trường bên ngoài như thị trường và du lịch. Thông qua phân tích các thực hành cụ thể tại địa bàn Tả Phìn, bài viết hướng tới việc làm rõ cách thức người Dao đỏ khẳng định sự hiện diện văn hóa của mình bằng con đường đối thoại linh hoạt với thực tại thay vì nỗ lực đóng băng các giá trị thuộc về quá khứ.

## 2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

### 2.1. Người Dao đỏ ở Tả Phìn, Lào Cai và thực hành trang phục

Cộng đồng người Dao đỏ tại Tả Phìn là một bộ phận quan trọng của nhóm tộc người Dao ở miền núi phía Bắc Việt Nam với lịch sử hình thành gắn liền với những cuộc di cư kéo dài nhiều thế kỷ từ khu vực Nam Trung Quốc. Các nghiên cứu nhân học và lịch sử đã xác nhận rằng sự dịch chuyển này diễn ra theo nhiều đợt phân tán, phản ánh nỗ lực của cộng đồng trong việc tìm kiếm các không gian cư trú tương thích với điều kiện sinh thái vùng cao. Quá trình di cư không chỉ đơn thuần là sự chuyển dịch về mặt địa lý mà còn là tiến trình xác lập các phương thức tổ chức đời sống và hệ thống sinh kế đặc trưng trong môi trường miền núi khắc nghiệt.

Trong không gian cư trú đa tộc người tại Tả Phìn, người Dao đỏ duy trì mối quan hệ tương tác thường xuyên với các nhóm cộng đồng lân cận như H'Mông và Giáy. Sự phát triển mạnh mẽ của hoạt động du lịch tại Sa Pa từ cuối thế kỷ XX đã mở rộng các hình thức tiếp xúc giữa cư dân địa phương và du khách thông qua các hoạt động buôn bán hoặc cung cấp dịch vụ trực tiếp. Những tương tác này thúc đẩy sự điều chỉnh trong cách tổ chức sinh kế của từng hộ gia đình, dẫn đến việc người Dao đỏ chủ động thay đổi cách tạo tác và sử dụng trang phục để đáp ứng các tình huống cụ thể của thị trường. Các chiến lược kinh tế của họ thường theo hướng kết hợp nhiều nguồn thu nhập và điều chỉnh linh hoạt theo những cơ hội mà môi trường cũng như du lịch mang lại. Thực hành trang phục của người Dao đỏ hiện nay hiện diện như một phần hữu cơ của các hoạt động hằng ngày thay vì là một quy trình sản xuất tách biệt. Việc tạo ra trang phục diễn ra ngay trong không gian gia đình, nơi các công việc lao động, chăm sóc con cái và sinh hoạt cùng tồn tại song song. Các công đoạn chế tác không được thực hiện theo trình tự thời gian liên tục mà được phân bổ tùy theo quỹ thời gian nhàn rỗi của người phụ nữ. Thêu hoa văn thường diễn ra trong những khoảng nghỉ ngắn xen kẽ giữa các công việc nhà, tạo nên một nhịp điệu đời sống riêng biệt hiển hiện trên từng đường kim mũi chỉ. Một sản phẩm trang phục hoàn thiện là kết quả của quá trình tích lũy kéo dài, mang đậm kinh nghiệm cá nhân và dấu ấn thời gian của người tạo ra nó.

Tiến trình tạo tác trang phục hiện nay không còn tuân theo những chuẩn mực cố định về mặt trình tự hay chất liệu. Một số bộ phận của bộ đồ có thể được hoàn thiện trước trong khi các chi tiết khác được bổ sung hoặc chỉnh sửa dần trong suốt quá trình sử dụng

lâu dài. Sự thay đổi đáng chú ý nhất nằm ở cách thức lựa chọn nguyên liệu khi vải tự dệt nhuộm chàm truyền thống dần được thay thế bằng các loại vải công nghiệp mua sẵn tại chợ. Tuy nhiên, sự thay đổi về nền chất liệu không làm mất đi giá trị cốt lõi bởi các kỹ thuật thủ tay đặc trưng vẫn được duy trì một cách tinh tế trên bề mặt của những chất liệu mới này.

Thực tế tại Tả Phìn cho thấy sự đa dạng trong cách làm và sử dụng trang phục. Bên cạnh những bộ trang phục được thực hiện theo phương thức quen thuộc, một số trường hợp có sự điều chỉnh về kỹ thuật và vật liệu để phù hợp với điều kiện thời gian và sinh hoạt. Nhiều phụ nữ trẻ sử dụng các bộ trang phục vẫn giữ cấu trúc cơ bản nhưng được may bằng máy thay vì hoàn toàn bằng tay. Một số chi tiết trang trí không còn được thêu mà được in trên vải. Những thay đổi này làm cho trang phục nhẹ hơn, thuận tiện hơn trong quá trình sử dụng và bảo quản. Các bộ trang phục được thực hiện với kỹ thuật thủ tay và mật độ hoa văn dày vẫn được duy trì trong những dịp quan trọng của cộng đồng. Những khác biệt trong cách làm và cách sử dụng cho thấy trang phục thay đổi theo từng hoàn cảnh cụ thể. Trong sinh hoạt hàng ngày, trang phục thường được giản lược để thuận tiện cho lao động. Khi tham gia các hoạt động cộng đồng hoặc tiếp xúc với người ngoài, cách mặc có sự điều chỉnh với việc sử dụng đầy đủ hơn các chi tiết trang trí. Những lựa chọn này gắn với cách cá nhân xử lý các tình huống cụ thể trong đời sống.

Trang phục của người Dao đỏ tại Tả Phìn gắn với các thực hành đời sống và không xuất hiện như một đối tượng tách biệt. Những yếu tố quen thuộc vẫn được duy trì, đồng thời xuất hiện những thay đổi trong quá trình làm và sử dụng. Các chi tiết có thể được bổ sung, điều chỉnh hoặc thay thế tùy theo từng hoàn cảnh. Những biến đổi này diễn ra trong sinh hoạt hàng ngày, theo cách người làm và người mặc xử lý các tình huống cụ thể.

## **2.2. Trang phục trong không gian tương tác: sự điều chỉnh và biến đổi hình thức**

Trong nghiên cứu văn hóa đương đại, bản sắc không còn được xem như một cấu trúc cố định mà được hiểu như một tiến trình luôn được kiến tạo và điều chỉnh thông qua sự tương tác với những điều kiện xã hội cụ thể. Stuart Hall nhấn mạnh rằng bản sắc văn hóa luôn vận động trong mối tương quan với hoàn cảnh lịch sử và môi trường giao tiếp mà cộng đồng tham gia (Hall, 1990). Những biến đổi trong hình thức trang phục của người Dao đỏ tại Tả Phìn hiện nay không thể được hiểu đơn thuần như sự đoạn từ với truyền thống, mà cần được xem như biểu hiện của một chiến lược thích ứng phức tạp. Chủ thể cộng đồng liên tục tự định vị mình giữa những chuyển động của kinh tế thị trường và những kỳ vọng từ các nhóm tiếp nhận bên ngoài. Trong bối cảnh du lịch phát triển tại Sa Pa, trang phục người Dao đỏ dần vượt ra khỏi phạm vi vận hành chủ yếu trong không gian nội tại của tộc người để tham gia vào môi trường tương tác rộng mở với du khách, trở thành một phương tiện giao tiếp thị giác và xã hội. Trong phạm vi nghiên cứu này, không gian tương tác được hiểu là môi trường tiếp xúc trực tiếp giữa cộng đồng và các chủ thể ngoài cộng đồng, trong đó trang phục tham gia vào các quá trình nhận diện văn

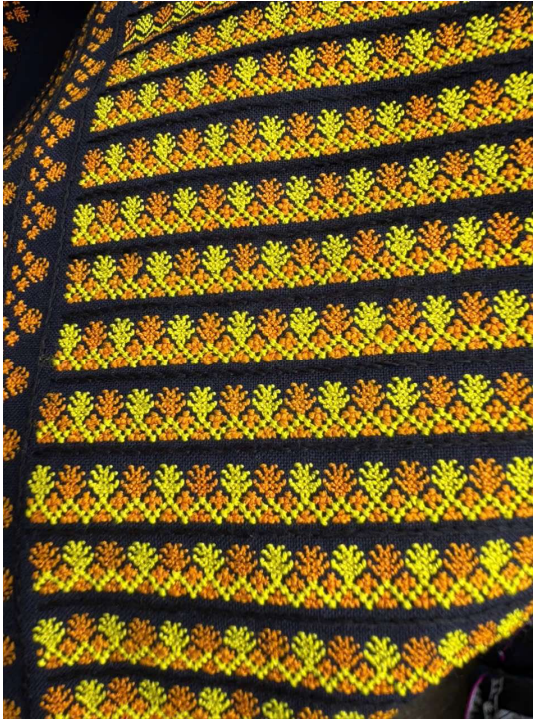
hóa, trao đổi kinh tế và trình bày bản thân của cộng đồng trong bối cảnh giao tiếp liên văn hóa. Hình thức trang phục không còn duy trì sự đồng nhất tuyệt đối mà bộc lộ xu hướng biến đổi theo hướng thích nghi với bối cảnh sử dụng cụ thể. Trong quá trình đó, người làm trang phục không tái hiện các khuôn mẫu truyền thống một cách thụ động mà chủ động thực hiện những lựa chọn có tính toán trong việc giữ lại, giản lược hoặc điều chỉnh các chi tiết trang trí nhằm phù hợp với mục đích sử dụng và đối tượng tiếp nhận.

Sự chuyển dịch này trước hết thể hiện qua thay đổi về chất liệu, khi vải công nghiệp dần thay thế vải tự dệt nhuộm chàm truyền thống do tính sẵn có và sự thuận tiện trong giao thương tại các chợ phiên Sa Pa. Trước đây, chất liệu sử dụng để làm trang phục chủ yếu là các loại vải dệt thủ công từ sợi tự nhiên, được nhuộm màu bằng nguyên liệu bản địa và kết hợp với kỹ thuật thêu tay đòi hỏi nhiều thời gian và công sức. Hệ vật liệu này gắn bó chặt chẽ với một chu trình sản xuất khép kín diễn ra trong phạm vi gia đình và dòng họ, bao gồm các công đoạn trồng bông, kéo sợi, dệt vải, nhuộm chàm và xử lý bề mặt vải. Sự thay thế chất liệu không diễn ra đột ngột mà mang tính chuyển tiếp, trong đó vật liệu đương đại tồn tại song song với vật liệu truyền thống. Việc lựa chọn chất liệu mới vì vậy phản ánh sự điều chỉnh mang tính thực hành của cộng đồng trước những thay đổi về điều kiện lao động, thời gian và nhu cầu tiêu dùng, hơn là sự đoạn tuyệt với hệ tri thức vật liệu truyền thống. Tuy nhiên, thay vì từ bỏ hoàn toàn căn tính thị giác, phụ nữ Dao đỏ vẫn duy trì các sắc độ gần với màu chàm truyền thống và tiếp tục sử dụng chi tiết đồ đặc trưng như những yếu tố nhận diện cốt lõi.

Sự thay đổi về chất liệu đồng thời dẫn đến những điều chỉnh trong kỹ thuật và bố cục trang trí, khi các họa tiết thường được tinh giản hoặc phân bố thưa hơn nhằm phù hợp với đặc điểm bề mặt của vật liệu mới và tối ưu hóa thời gian lao động trong bối cảnh sinh kế đa mục tiêu. Kỹ thuật thêu trên trang phục người Dao đỏ có thể được xem như một thực hành lao động mang tính tích lũy tri thức, được hình thành và duy trì thông qua quá trình làm việc kéo dài trong không gian gia đình. Khi tham gia vào các hoạt động gắn với du lịch, người Dao đỏ tại Tả Phìn chủ động điều chỉnh trình tự kỹ thuật này, trước hết thông qua việc thay đổi thứ tự thực hiện một số công đoạn. Sự tách rời giữa thao tác thêu và cấu trúc hoàn chỉnh của trang phục làm thay đổi mối quan hệ vốn rất chặt chẽ giữa kỹ thuật thêu và bố cục tổng thể của trang phục truyền thống. Trong khi kỹ thuật truyền thống đòi hỏi thêu trực tiếp lên từng bộ phận trang phục theo trình tự cố định, thì ở các sản phẩm hướng tới du lịch, hoa văn thường được thêu riêng trên các mảnh vải độc lập trước khi được ráp vào cấu trúc chung của sản phẩm. Cách làm này cho phép người thêu linh hoạt hơn trong việc phân chia công việc, đồng thời tạo khả năng thay thế hoặc tái sử dụng các mảng thêu trong nhiều dạng sản phẩm khác nhau.

Bên cạnh chất liệu và kỹ thuật, hoa văn và cách bố trí trang trí là nơi có thể quan sát rõ quá trình lựa chọn tạo hình. Trong hệ thống truyền thống, hoa văn không tồn tại như những đơn vị tách biệt mà vận hành như các yếu tố đan cài trong một chỉnh thể dày đặc của lặp lại, đối xứng và chồng lớp. Khi các motif trang trí của người Dao đỏ rời khỏi

không gian nội bộ của cộng đồng để bước vào không gian trao đổi hàng hóa, việc lựa chọn hoa văn không còn chỉ là thao tác kỹ thuật nhằm làm đẹp hay thúc đẩy tiêu thụ, mà đồng thời trở thành một hành vi tự định vị của cộng đồng trong bối cảnh giao tiếp liên văn hóa. Những motif có hình thức tương đối đơn giản, cấu trúc rõ ràng và khả năng nhận diện nhanh vì vậy thường được lựa chọn nhiều hơn, vừa đáp ứng điều kiện sản xuất trong quỹ thời gian hạn chế, vừa phù hợp với môi trường tiếp nhận trong bối cảnh du lịch, nơi sản phẩm thường được quan sát và đánh giá trong những tương tác ngắn.



**Hình 2.1.** Hình ảnh motif hoa văn trên áo dài truyền thống của phụ nữ người Dao đỏ (thân sau).

(Nguồn ảnh: Tác giả)



**Hình 2.2.** Hình ảnh các motif hoa văn được tinh giản và được đưa lên các sản phẩm du lịch nhỏ.

(Nguồn ảnh: Tác giả)

Trong nhiều sản phẩm được làm ra để bán cho khách du lịch, các motif quen thuộc vẫn tiếp tục xuất hiện nhưng không còn gắn chặt với cấu trúc trang phục ban đầu. Điều này cho thấy việc lựa chọn hoa văn không chỉ dựa trên thói quen mà còn gắn với khả năng dự đoán nhu cầu của người mua. Hoa văn vì vậy không giữ nguyên vị trí cố định mà được di chuyển và sắp xếp lại trong nhiều dạng sản phẩm khác nhau. Sự chuyển dịch từ motif phức hợp sang các đơn vị hình thức độc lập không thể được xem đơn giản như sự suy giảm của hệ thống biểu tượng, mà phản ánh sự điều chỉnh trong phương thức biểu đạt. Trong thực hành hiện nay, những motif có cấu trúc rõ ràng, hình thức tương đối đơn giản

và khả năng nhận diện nhanh thường được lựa chọn và lặp lại với tần suất cao hơn như hoa văn cây thông, chìa khoá, cây lúa... không chỉ vì thuận lợi cho việc thực hiện trong quỹ thời gian hạn chế, mà còn vì chúng đã trở thành những hình thức quen thuộc trong ký ức tập thể của cộng đồng. Người theo nhận diện chúng trước hết như những hình của mình, rồi sau đó chúng mới được người ngoài đọc như những chỉ dấu của Dao đỏ.

Trang phục lúc này cũng trở thành phương tiện giao tiếp trực tiếp giữa phụ nữ Dao đỏ và du khách. Tại các điểm tham quan hoặc khu vực bán hàng, phụ nữ thường mặc trang phục truyền thống khi tiếp xúc với khách, đồng thời mang theo các sản phẩm thủ để giới thiệu. Trong quá trình trao đổi, họ không chỉ bán sản phẩm mà còn trình bày về cách làm, thời gian thực hiện hoặc ý nghĩa của hoa văn. Những lời giải thích này thường ngắn gọn và được điều chỉnh linh hoạt theo phản ứng của người nghe. Khi khách quan tâm đến giá sản phẩm, người bán thường nhấn mạnh vào công sức lao động trong quá trình thủ như một cách làm rõ giá trị của sản phẩm. Trong những tình huống này, trang phục tham gia trực tiếp vào quá trình trao đổi và trở thành phương tiện để người làm trình bày về bản thân và công việc của mình.

Quan sát cho thấy việc làm và sử dụng trang phục diễn ra trong sự tương tác liên tục với những người bên ngoài cộng đồng. Các quyết định liên quan đến việc giữ lại hay thay đổi một chi tiết không chỉ dựa trên kinh nghiệm sẵn có mà còn được điều chỉnh thông qua quá trình tiếp xúc, trao đổi và phản hồi. Người làm trang phục quan sát phản ứng của khách, ghi nhận những sản phẩm dễ bán, từ đó điều chỉnh cách làm cho những lần sản xuất tiếp theo. Những điều chỉnh này không mang tính cố định mà thay đổi theo từng thời điểm và từng nhóm khách khác nhau. Như vậy, việc lựa chọn và điều chỉnh hình thức trang phục diễn ra trong mối quan hệ với người khác thay vì chỉ dựa trên một hệ thống quy chuẩn cố định. Các dấu hiệu như màu sắc, hoa văn hay cách kết hợp các bộ phận có thể được nhấn mạnh hoặc giản lược tùy theo bối cảnh tiếp xúc. Cách hiểu này tương đồng với quan điểm của Fredrik Barth khi cho rằng ranh giới tộc người được duy trì thông qua tương tác xã hội, trong đó các dấu hiệu nhận diện không bất biến mà được lựa chọn và làm nổi bật trong những tình huống cụ thể (Barth, 1969).

Sự điều chỉnh về hình thức trang phục đồng thời có thể được đặt trong mối quan hệ với cách du khách nhận diện và tìm kiếm những dấu hiệu dễ thấy của văn hóa địa phương. Trong nhiều trường hợp, các chi tiết như màu đỏ hoặc các motif nổi bật được giữ lại hoặc nhấn mạnh, trong khi những yếu tố khác được giản lược. Người phụ nữ Dao đỏ thường lựa chọn mặc trang phục truyền thống như một sự biểu đạt về “cái khác”. Chính sự khác ấy đã khiến họ trở nên thu hút hơn trong mắt những vị khách phương xa. Điều này cho thấy các yếu tố của trang phục không chỉ được duy trì theo thói quen mà còn được lựa chọn trong mối liên hệ với cách chúng được nhìn nhận trong bối cảnh du lịch, tương ứng với cách tiếp cận về “cái nhìn du lịch” của John Urry (Urry, 1990).

Trang phục và thực hành trang phục của người Dao ở Tả Phìn, vì vậy trở thành một không gian biểu đạt nơi các cách hiểu khác nhau cùng tồn tại và được thể hiện thông qua

những lựa chọn cụ thể trong quá trình thực hành. Việc thay đổi một chi tiết không chỉ là biến đổi về hình thức, mà gắn với cách người làm cân nhắc giữa kinh nghiệm đã có và những yêu cầu mới xuất hiện trong đời sống. Những cân nhắc này diễn ra trong các tình huống cụ thể như chuẩn bị hàng để bán, lựa chọn sản phẩm mang theo khi đi chợ, hay quyết định mức độ hoàn thiện của một món đồ. Trang phục của người Dao đỏ tại Tả Phìn vì vậy không tồn tại như một sản phẩm cố định, mà hình thành trong một quá trình lựa chọn và điều chỉnh liên tục, phản ánh cách cộng đồng chủ động thương lượng vị trí của mình trong bối cảnh kinh tế, du lịch đương đại.

### **2.3. Tính chủ thể và quá trình kiến tạo bản sắc đương đại**

Trong đời sống của người Dao đỏ tại Tả Phìn, trang phục không chỉ phản ánh các điều kiện sinh hoạt hay các mối quan hệ xã hội, mà còn là nơi thể hiện khả năng hành động của cá nhân trong việc lựa chọn, duy trì và điều chỉnh các yếu tố văn hóa. Nếu ở các cấp độ trước, trang phục được nhìn như một thực hành gắn với đời sống thường ngày và vận hành trong các bối cảnh tương tác, thì ở cấp độ này có thể nhận thấy rõ hơn cách mỗi cá nhân tham gia vào việc định hình ý nghĩa của trang phục thông qua những lựa chọn cụ thể trong quá trình làm và sử dụng. Tính chủ thể vì vậy không được hiểu như sự tách rời khỏi bối cảnh xã hội, mà như khả năng lựa chọn, điều chỉnh và xác lập tiêu chí hành động trong những điều kiện xã hội cụ thể (Bourdieu, 1977; Giddens, 1984).

Trong thực tế, các lựa chọn liên quan đến trang phục thường diễn ra trong những tình huống không có một phương án duy nhất luôn được xem là chuẩn mực. Khi chuẩn bị trang phục cho các mục đích khác nhau, người làm phải cân nhắc giữa thời gian lao động, khả năng tiếp cận nguyên liệu và yêu cầu của hoàn cảnh sử dụng. Quan sát tại Tả Phìn cho thấy, vải mua sẵn được sử dụng thay cho vải tự dệt nhằm rút ngắn thời gian hoàn thành sản phẩm, trong khi một số chi tiết thêu vẫn được giữ lại. Những lựa chọn như vậy không đơn thuần là sự thay thế kỹ thuật, mà phản ánh cách cá nhân xác định những yếu tố nào được xem là cần thiết trong một sản phẩm cụ thể, đồng thời cho thấy cách họ tổ chức lại nhịp độ lao động trong điều kiện sinh kế đa nguồn.

Khác biệt trong cách lựa chọn trở nên rõ rệt hơn khi đặt trong bối cảnh hoạt động kinh tế. Trong quá trình sản xuất các sản phẩm thêu để bán, một số người lựa chọn giảm lược số lượng và tăng kích thước hoa văn nhằm rút ngắn thời gian hoàn thành sản phẩm, trong khi những người khác vẫn duy trì mật độ thêu cao và điều chỉnh kích thước chi tiết dù điều này kéo dài thời gian lao động. Sự khác biệt này cho thấy không tồn tại một tiêu chí thống nhất về giá trị của sản phẩm, mà mỗi cá nhân xác lập những tiêu chí riêng dựa trên kinh nghiệm sống, mục tiêu kinh tế và định hướng thẩm mỹ của mình. Những tiêu chí này có thể thay đổi tùy theo hoàn cảnh, chẳng hạn khi cần ưu tiên thu nhập trước mắt hoặc khi hướng đến việc tạo ra một sản phẩm được đánh giá cao về mặt hình thức. Bên cạnh đó, sự khác biệt còn thể hiện trong lựa chọn hệ màu trang trí. Có những người lựa chọn thêu trang phục theo đúng hệ màu truyền thống, trong khi một số khác chủ động điều chỉnh hòa sắc theo sở thích cá nhân, mặc dù vẫn giữ các quy định về hình thức trang

trí theo truyền thống. Những lựa chọn này cho thấy việc vận dụng các yếu tố văn hóa không diễn ra theo một khuôn mẫu duy nhất, mà được điều chỉnh linh hoạt trong quá trình thực hành. Những lựa chọn mang tính cá nhân này có thể được hiểu trong mối liên hệ với cách tiếp cận về thực hành của Pierre Bourdieu, theo đó hành động của con người diễn ra trong những điều kiện đã được định hình nhưng không hoàn toàn bị quyết định bởi các điều kiện đó (Bourdieu, 1977). Đồng thời, cách nhìn về cấu trúc như vừa là điều kiện vừa là kết quả của hành động theo Anthony Giddens cho phép hiểu rằng những lựa chọn lặp lại trong đời sống thường ngày có thể góp phần tạo nên các khuôn mẫu thực hành mới (Giddens, 1984). Trong trường hợp trang phục người Dao đỏ tại Tả Phìn, các biến thể trong cách làm và cách sử dụng vì vậy không chỉ là những điều chỉnh nhất thời, mà có thể tích lũy theo thời gian và trở thành những cách làm quen thuộc trong cộng đồng.

Hơn nữa, bản sắc không phải là kết quả của sự lặp lại đơn thuần các khuôn mẫu có sẵn được phản ánh qua trang phục, mà nó được tạo ra và điều chỉnh thông qua chính những hành động lựa chọn và sử dụng trang phục trong đời sống. Cách nhìn này tương đồng với quan điểm của Fredrik Barth khi cho rằng các ranh giới tộc người không phải là những thực thể cố định, mà được duy trì thông qua các thực hành xã hội (Barth, 1969). Trong bối cảnh đó, trang phục không chỉ là dấu hiệu nhận diện, mà còn là phương tiện thông qua đó các ranh giới này được thể hiện và điều chỉnh trong những tình huống cụ thể.

Sự tham gia của du lịch vào đời sống địa phương làm cho quá trình này trở nên phức tạp hơn. Sự xuất hiện của du lịch cộng đồng tại Tả Phìn đã làm thay đổi đáng kể bối cảnh mà trong đó trang phục Dao đỏ được sử dụng. Khi các tuyến du lịch bắt đầu hình thành, các điểm homestay được mở ra và trung tâm dịch vụ du lịch của xã được xây dựng, nhiều phụ nữ Dao đỏ tham gia trực tiếp vào các hoạt động đón tiếp du khách, bán hàng thủ công và giới thiệu đời sống văn hóa của cộng đồng. Trong bối cảnh đó, các yếu tố của trang phục bắt đầu vận hành như những dấu hiệu thị giác có khả năng chuyển hóa thành giá trị kinh tế. Khi trang phục xuất hiện trong các tương tác với du khách, nó đồng thời tham gia vào những kỳ vọng từ bên ngoài về tính truyền thống. Các yếu tố văn hóa có thể được điều chỉnh để phù hợp với sự mong đợi của người ngoài, từ đó tạo nên những hình thức biểu đạt mang tính trình diễn tính truyền thống, như một dạng tính chân thực được dàn dựng trong bối cảnh tương tác du lịch (MacCannell, 1973). Các quan sát tại Tả Phìn cho thấy việc điều chỉnh này không diễn ra theo một hướng đơn giản. Cá nhân không chỉ trình diễn trang phục theo kỳ vọng của người ngoài, mà còn chủ động lựa chọn cách thức và mức độ thể hiện tùy theo mục đích và hoàn cảnh cụ thể. Có những người trẻ thừa nhận rằng bản thân họ không thực sự thích ngòai thêu trong thời gian dài, nhưng khi du khách quan sát hoạt động này, họ thường dừng lại trò chuyện và dễ dàng đưa ra quyết định mua sản phẩm hơn. Trong trường hợp này, hành động thêu không chỉ là một hoạt động lao động mà còn trở thành một hình ảnh mang tính trình diễn, góp phần tạo ra sức hấp dẫn trong tương tác với du khách.

Có thể thấy, trang phục trở thành một không gian thực hành nơi nhiều định hướng khác nhau cùng tồn tại. Một mặt, nó gắn với các giá trị được duy trì trong cộng đồng; mặt khác, nó tham gia vào các quan hệ kinh tế và các tương tác với bên ngoài. Cách mỗi cá nhân lựa chọn giữa các khả năng này không bị quy định hoàn toàn bởi một hệ chuẩn chung, mà phụ thuộc vào kinh nghiệm sống, vị trí xã hội và các điều kiện cụ thể của họ. Những lựa chọn này không chỉ ảnh hưởng đến hình thức của trang phục, mà còn góp phần định hình cách trang phục được hiểu trong cộng đồng.

Các khác biệt giữa các thế hệ tiếp tục là một yếu tố quan trọng trong quá trình này. Trước đây, trang phục người Dao nhấn mạnh đến tính công phu và độ hoàn thiện kỹ thuật. Trong khi đó, các quan sát hiện tại cho thấy sự xuất hiện của những cách tiếp cận linh hoạt hơn trong một bộ phận người trẻ, đặc biệt trong việc lựa chọn vật liệu, mật độ trang trí và cách kết hợp trang phục trong các không gian khác nhau. Nhiều thanh niên Dao đôi khi phải đi làm việc dưới thị trấn thường mặc quần áo giống những thanh niên khác, bởi trang phục truyền thống không phù hợp với môi trường làm việc và di chuyển, vì vậy thường chỉ được mặc trong những dịp có việc của cộng đồng. Bên cạnh đó là một hệ thống các sản phẩm thêu và các dạng trang phục cách tân được làm ra chủ yếu để phục vụ thị trường du lịch. Những sản phẩm này có thể thay đổi kiểu dáng, giản lược một số chi tiết hoặc kết hợp với các chất liệu mới để phù hợp với thị hiếu của khách. Nhưng sự mở rộng của các hoạt động kinh tế du lịch không khiến trang phục truyền thống biến mất khỏi đời sống của cộng đồng, nhưng làm cho cách sử dụng trang phục trở nên linh hoạt hơn và gắn chặt với những hoàn cảnh cụ thể.

Như vậy, tính chủ thể trong thực hành trang phục không chỉ là khả năng lựa chọn giữa các phương án có sẵn, mà còn là khả năng xác lập tiêu chí cho việc lựa chọn. Một số người có thể đặt trọng tâm vào việc tiết kiệm thời gian, trong khi những người khác ưu tiên độ công phu hoặc khả năng đáp ứng yêu cầu của thị trường. Những tiêu chí này không cố định mà được điều chỉnh thông qua kinh nghiệm và hoàn cảnh sống. Trang phục, do đó, không chỉ là sản phẩm của kỹ năng, mà còn là kết quả của một quá trình ra quyết định diễn ra liên tục trong đời sống thường ngày.

Trong bối cảnh đương đại, khi các điều kiện kinh tế và xã hội thay đổi nhanh chóng, khả năng chủ động của cá nhân trong việc xử lý các yếu tố văn hóa trở nên rõ rệt hơn. Người Dao ở Tả Phìn không chỉ tiếp nhận những yếu tố mới, mà còn tham gia vào việc định nghĩa cách những yếu tố đó được tích hợp vào đời sống của mình. Trang phục trở thành một trong những không gian quan trọng nơi quá trình này diễn ra, bởi nó gắn với cả hoạt động sản xuất, sử dụng và biểu đạt.

Như vậy, bản sắc không tồn tại như một thực thể có sẵn để được duy trì, mà được kiến tạo thông qua các thực hành cụ thể của cá nhân trong đời sống. Trang phục, với tư cách là một phần của những thực hành đó, trở thành nơi mà tính chủ thể được thể hiện rõ rệt. Thông qua việc lựa chọn, điều chỉnh và sử dụng trang phục, mỗi cá nhân tham gia vào việc định hình bản sắc theo những cách khác nhau. Nó không phải là kết quả của sự

lắp lại đơn thuần các khuôn mẫu có sẵn, mà là sản phẩm của một quá trình thực hành liên tục, trong đó các cá nhân vừa kế thừa vừa tái cấu trúc các yếu tố văn hóa thông qua những lựa chọn cụ thể trong đời sống hằng ngày.

### 3. KẾT LUẬN

Do vậy, trang phục của người Dao đỏ tại Tả Phìn không chỉ là một sản phẩm văn hóa mang tính kế thừa, mà còn là một thực hành xã hội diễn ra trong những bối cảnh tương tác cụ thể của đời sống đương đại. Thông qua quá trình làm, sử dụng và điều chỉnh trang phục trong gia đình, cộng đồng và môi trường du lịch, các cá nhân chủ động tham gia vào việc biểu đạt và kiến tạo bản sắc theo những điều kiện sống của mình. Những biến đổi trong vật liệu, kỹ thuật và hoàn cảnh sử dụng cho thấy bản sắc không tồn tại như một yếu tố cố định, mà được hình thành và điều chỉnh thông qua thực hành thường ngày. Trang phục vì vậy trở thành một không gian quan trọng nơi các yếu tố văn hóa được duy trì, thương thảo và tái cấu trúc trong tiến trình biến đổi xã hội hiện nay.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Barth, F. (1969), *Ethnic groups and boundaries: The social organization of culture difference*, Boston, MA: Little, Brown and Company.
2. Bourdieu, P. (1977), *Outline of a theory of practice*, Cambridge: Cambridge University Press.
3. Hà Yên Chi (2024), *Kiến tạo và thương thảo về bản sắc dân tộc: Một số quan sát về thực hành trang phục của dân tộc Mông ở Việt Nam*, Tạp chí Nghiên cứu văn hoá, Số 1 (211), tr.31-42
4. Giddens, A. (1984), *The constitution of society: Outline of the theory of structuration*, Berkeley: University of California Press.
5. Hall, S. (1990), *Cultural identity and diaspora*, In J. Rutherford (Ed.), *Identity: Community, culture, difference* (pp. 222–237), London: Lawrence & Wishart.
6. Trần Thị Mai Lan (2013), *Văn hóa tộc người trong xu thế đẩy mạnh giao lưu văn hóa và phát triển du lịch miền núi hiện nay*, Kỷ yếu Hội thảo quốc tế lần thứ 4, Việt Nam trên đường hội nhập và phát triển bền vững (tập 3), tr.597.
7. MacCannell, D. (1973), *Staged authenticity: Arrangements of social space in tourist settings*, *American Journal of Sociology*, 79(3), 589–603.
8. Urry, J. (1990), *The tourist gaze: Leisure and travel in contemporary societies*, London: Sage Publications.
9. Bế Việt Đăng, Nguyễn Khắc Tụng, Nông Trung, Nguyễn Nam Tiến (1971), *Người Dao ở Việt Nam*, NXB Khoa học Xã hội.

## RED DAO COSTUME IN TA PHIN (LAO CAI): CULTURAL PRACTICE AND THE NEGOTIATION OF IDENTITY

*Dien Thi Hoa Hong*

**Abstract:** *This paper examines the costume of the Red Dao in Ta Phin (Lao Cai) as a form of cultural practice embedded in everyday life, through which individuals and communities actively engage in processes of creation and the ongoing redefinition of value. The study shows that the use of costume does not follow fixed patterns; rather, it is enacted flexibly within familial relationships and broader socio-economic contexts. Changes in materials, techniques, and motifs do not erode cultural identity; instead, they result from continuous negotiations between the conscious cultivation of intrinsic cultural values and the capacity to adapt to evolving social structures. The paper therefore argues that costume is not merely an ethnic marker but also a dynamic site where social actors actively reconstruct and express identity in ways that are responsive to contemporary contexts.*

**Keywords:** *Red Dao costume; Ta Phin (Lao Cai); identity negotiation; subjectivity; cultural practice.*

*(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 11-12-2025; ngày phản biện đánh giá: 09-01-2026; ngày chấp nhận đăng: 09-02-2026)*